

KẾ HOẠCH

**lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện thành lập đảng bộ cấp xã sau sắp xếp
và kết thúc hoạt động của các đảng bộ cấp huyện, đảng bộ cơ sở cấp xã**

Căn cứ Điều lệ Đảng;

Căn cứ Quy định số 232-QĐ/TW, ngày 20/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;

Căn cứ Kế hoạch số 47-KH/BCĐ, ngày 14/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18 về thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Kết luận số 139-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án hệ thống tổ chức đảng ở địa phương (cấp tỉnh, cấp xã);

Căn cứ Kết luận số 150-KL/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và cấp xã thành lập mới;

Căn cứ Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

Căn cứ Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập tổ chức đảng tương ứng các đơn vị hành chính ở địa phương và sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện thành lập đảng bộ cấp xã sau sắp xếp và kết thúc hoạt động của các đảng bộ cấp huyện, đảng bộ cơ sở cấp xã, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tạo sự thống nhất, đồng thuận về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương về xây dựng hệ thống tổ chức đảng ở địa phương 02 cấp (cấp tỉnh, cấp xã) đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả,

nâng cao năng lực cầm quyền, sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Cụ thể hóa các kết luận, nghị quyết, quy định của Trung ương về xây dựng hệ thống tổ chức đảng ở địa phương; tổ chức đảng lập tương ứng với hệ thống hành chính nhà nước ở địa phương theo 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã), tại các đơn vị cơ sở hành chính, công tác, phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước; bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng đối với hệ thống chính trị địa phương, phát huy hiệu quả cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”; xác định rõ trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong tổ chức, triển khai thực hiện kết thúc hoạt động đảng bộ cấp huyện, thành lập đảng bộ cấp xã trực thuộc Tỉnh ủy.

2. Yêu cầu

Các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt đầy đủ, sâu sắc quan điểm của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Giữ vững nguyên tắc tổ chức của Đảng; thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo việc đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị.

Việc lập, kết thúc hoạt động của tổ chức đảng ở địa phương bảo đảm theo đúng Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương; thực hiện khoa học, chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ với sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp ở địa phương; thực hiện theo nguyên tắc từ dưới lên, thực hiện sáp nhập cấp xã trước và do cấp huyện chỉ đạo; không tổ chức cấp huyện và sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh do cấp tỉnh phối hợp thực hiện; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và xã hội, không bỏ trống quyền lực, khoảng trống về thời gian, không để ngất quãng công việc, không để ảnh hưởng đến các hoạt động bình thường của xã hội, của người dân; không lơ là mất cảnh giác, giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; không làm ảnh hưởng đến mục tiêu tiêu tăng trưởng giai đoạn 2025 - 2030.

Các cấp ủy, tổ chức đảng phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của các cấp ủy; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy khối Đảng, đoàn thể, chính quyền ở địa phương.

Làm tốt công tác tuyên truyền, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên, người lao động trong quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy. Bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, người lao động phù hợp; bảo đảm điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức làm việc sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp. Giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị tác động do sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính.

Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của cấp ủy cấp xã; đổi mới quy trình, cơ chế vận hành, nâng cấp hoạt động cấp xã; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; có quyết tâm cao, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch, dũng cảm, có sự hy sinh lợi ích riêng vì lợi ích chung; không để chảy máu chất xám, lãng phí nguồn lực. Tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, lợi ích nhóm; bảo đảm giữ vững ổn định tình hình an ninh trật tự, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người, không phát sinh điểm nóng, phức tạp.

II- MÔ HÌNH, LỘ TRÌNH THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ CẤP XÃ SAU SẮP XẾP VÀ KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐẢNG BỘ CẤP HUYỆN Ở ĐỊA PHƯƠNG

1. Về mô hình tổ chức đảng ở đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp

Đề án của Đảng ủy Chính phủ xây dựng phương án tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh và cơ sở), trong đó đơn vị hành chính cơ sở: (1) Đơn vị cơ sở ở khu vực đô thị gọi là phường; (2) Đơn vị cơ sở ở khu vực nông thôn gọi là xã.

Mô hình tổ chức đảng tại xã, phường (gọi tắt là cấp xã): Đảng bộ cấp xã là hạt nhân chính trị, lãnh đạo trực tiếp, toàn diện ở xã, phường do cấp ủy cấp tỉnh thành lập; thí điểm đảng ủy cấp xã là đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Tỉnh ủy trực thuộc Trung ương. Thẩm quyền, tên gọi, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác và các tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cấp xã, cụ thể như sau:

1.1. Thẩm quyền thành lập đảng bộ: Theo Khoản 3, Điều 10, Điều lệ Đảng: “Cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định lập hoặc giải thể đảng bộ, chi bộ trực thuộc” và quy định hiện hành của Bộ Chính trị thì cấp ủy cấp tỉnh sẽ quyết định thành lập các đảng bộ cấp xã trực thuộc Tỉnh ủy.

1.2. Về tên gọi: Lấy theo tên gọi của đơn vị hành chính cấp xã mới thành lập (sau khi được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua).

1.3. Về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng ủy cấp xã

- **Về vị trí:** Đảng ủy cấp xã là đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Tỉnh ủy.

- **Về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác:** Thực hiện theo Quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng ủy cấp xã trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương.

1.4. Về tổ chức đảng trực thuộc

- Các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc cấp ủy cấp huyện hiện nay đóng trên địa bàn xã, phường (sau khi không tổ chức cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính

cấp xã)¹.

- Các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở cấp xã hiện nay².

Sau khi được thành lập, có thêm: Các tổ chức đảng do đảng ủy cấp xã trực thuộc Tỉnh ủy thành lập (như: Các tổ chức đảng tại các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã... theo Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập tổ chức đảng tương ứng các đơn vị hành chính ở địa phương và sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã).

1.5. Về cơ cấu, số lượng cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp xã³

- Ban chấp hành: Từ 27 - 33 đồng chí, trong đó:

+ Đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 02 xã (phường) hoặc đảng bộ xã không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập thì số lượng tối đa không quá 27 đồng chí;

+ Đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 03 xã (phường) trở lên thì số lượng tối đa không quá 33 đồng chí.

- Định hướng về cơ cấu gồm: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch hội đồng nhân dân (*cơ bản thực hiện bí thư hoặc phó bí thư thường trực kiêm nhiệm*), chủ tịch ủy ban nhân dân, 01 phó chủ tịch hội đồng nhân dân, các phó chủ tịch ủy ban nhân dân; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, trưởng ban xây dựng Đảng; chánh văn phòng đảng ủy (*hoặc cấp phó chuyên trách trong trường hợp cấp trưởng là chức danh kiêm nhiệm*), chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, phó trưởng các ban chuyên trách của hội đồng nhân dân, trưởng các phòng và tương đương của ủy ban nhân dân cấp xã (*hoặc cấp phó chuyên trách trong trường hợp cấp trưởng do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm nhiệm*), đại diện một số bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy và người đứng đầu lĩnh vực quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của cấp ủy.

- Ban thường vụ: Từ 09 - 11 đồng chí, trong đó:

+ Đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 02 xã (phường) hoặc đảng bộ xã không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập thì số lượng tối đa không quá 09 đồng chí;

+ Đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 03 xã (phường) trở lên thì số lượng tối đa không quá 11 đồng chí.

¹ Ví dụ: (1) Loại hình tổ chức đảng ở đơn vị sự nghiệp: Chi bộ, đảng bộ Bệnh viện Đa khoa, Trung tâm Y tế; chi bộ, đảng bộ trường phổ thông trung học...; (2) Loại hình tổ chức đảng ở doanh nghiệp: Chi bộ bưu điện; đảng bộ, chi bộ công ty cổ phần... không phải kết thúc hoạt động hoặc chuyển giao.

² Gồm các loại hình: Chi bộ thôn/xóm/tổ dân phố; chi bộ trạm y tế; chi bộ các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, chi bộ công an, chi bộ quân sự.

⁴ Cơ cấu, số lượng ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp xã thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Định hướng về cơ cấu:

+ Đối với số lượng 09 đồng chí, gồm: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch hội đồng nhân dân (*cơ bản thực hiện bí thư hoặc phó bí thư thường trực kiêm nhiệm*), chủ tịch ủy ban nhân dân, 01 phó chủ tịch hội đồng nhân dân hoặc 01 phó chủ tịch ủy ban nhân dân, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, trưởng ban xây dựng Đảng; chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc.

+ Đối với số lượng 11 đồng chí, gồm: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch hội đồng nhân dân (*cơ bản thực hiện bí thư hoặc phó bí thư thường trực kiêm nhiệm*), chủ tịch ủy ban nhân dân, 01 phó chủ tịch hội đồng nhân dân, 02 phó chủ tịch ủy ban nhân dân, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, trưởng ban xây dựng Đảng; chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc.

- Phó bí thư: 02 đồng chí (*01 phó bí thư thường trực và 01 phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân*).

1.6. Về cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của đảng ủy cấp xã

Việc thành lập cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của cấp ủy cấp xã như sau: (1) Đảng ủy xã, phường được lập 03 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, gồm: Văn phòng, ban xây dựng đảng, cơ quan ủy ban kiểm tra đảng ủy. (2) Đảng ủy xã, phường nơi có trụ sở trung tâm chính trị cấp huyện hiện nay được lập thêm trung tâm chính trị là đơn vị sự nghiệp của đảng ủy.

1.7. Về biên chế, bố trí cán bộ, công chức, viên chức cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của đảng ủy cấp xã

Biên chế cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của đảng ủy cấp xã (mới): Định hướng khoảng 15 -17 biên chế, ở những nơi có trung tâm chính trị bố trí không quá 20 biên chế. Trước mắt có thể bố trí biên chế nhiều hơn (bao gồm cán bộ công tác Đảng của huyện, xã hiện có và một số cán bộ, công chức cấp tỉnh); sau khi hoàn thiện vị trí việc làm, tối đa sau thời gian 05 năm phải thực hiện đúng theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Đối với các chức danh lãnh đạo đảng ủy cấp xã cần xem xét, bố trí cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu công việc chung là chính, đồng thời theo thứ tự định hướng như sau: (1) Các đồng chí là thường trực; ủy viên ban thường vụ; phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân; cấp ủy viên cấp huyện hiện nay...; (2) Tăng cường một số cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp ban, ngành, sở cấp tỉnh (nếu cần).

1.8. Đối với những đơn vị hành chính cấp xã giữ nguyên không sáp nhập:
Cơ quan lãnh đạo thực hiện theo Chỉ thị 45-CT/TW của Bộ Chính trị; bố trí biên chế cán bộ cơ quan tham mưu giúp việc phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế, bảo đảm cân đối chung trong hệ thống chính trị cùng cấp.

1.9. Phương án thành lập đảng bộ cấp xã sau sắp xếp

Thành lập các đảng bộ xã, phường trực thuộc Tỉnh ủy theo đơn vị hành chính cấp xã mới. Trong đó, mỗi đảng bộ cấp xã, gồm: Các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn sáp nhập và một số chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị kinh tế nhà nước, tư nhân (nếu có) trực thuộc huyện ủy (thành ủy) hiện nay đóng trên địa bàn xã (phường) không phải kết thúc hoạt động hoặc chuyển giao (*có Phương án tổng thể thành lập các đảng bộ cấp xã trực thuộc Tỉnh ủy riêng - sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nghị quyết về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã*).

2. Kết thúc hoạt động của các đảng bộ huyện, thành phố trực thuộc Tỉnh ủy, đảng bộ cơ sở cấp xã

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định kết thúc hoạt động của 11 đảng bộ huyện, thành phố trực thuộc Tỉnh ủy, gồm các đảng bộ: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Bắc Mê, Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Xín Mần, Hoàng Su Phì, Thành phố Hà Giang. Cấp ủy cấp huyện quyết định kết thúc hoạt động của 193 đảng bộ cơ sở cấp xã.

3. Lộ trình thực hiện

Việc thực hiện thành lập các đảng bộ cấp xã; kết thúc hoạt động của 11 đảng bộ huyện, thành phố trực thuộc Tỉnh ủy, đảng bộ cơ sở cấp xã được tiến hành đồng bộ với sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền, Mặt trận Tổ quốc khi tiến hành sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

Dự kiến, trong tháng 6/2025: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành quyết định kết thúc hoạt động của các đảng bộ huyện, thành phố và quyết định thành lập các đảng bộ cấp xã; các huyện ủy, thành ủy ban hành quyết định kết thúc hoạt động của đảng bộ cơ sở cấp xã trực thuộc (*Lưu ý: Thời điểm kết thúc hoạt động của các đảng bộ cũ phải đồng bộ với thời điểm thành lập và hoạt động của các đảng bộ cấp xã mới*).

- Từ ngày 01/7/2025 đến 15/8/2025):

+ Triển khai các quyết định của Tỉnh ủy: Thành lập đảng bộ cấp xã, chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030⁴.

+ Thực hiện bàn giao tài liệu, tài sản, tài chính và con dấu theo quy định của Đảng và pháp luật.

- Dự kiến, các đảng ủy cấp xã trực thuộc Tỉnh ủy đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025.

⁴ Theo Chỉ thị số 45-CT/TW, Kết luận số 150-KL/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị và các kết luận, hướng dẫn liên quan của Trung ương.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp tỉnh

1.1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc thành lập các đảng bộ cấp xã trực thuộc Tỉnh ủy và kết thúc hoạt động của các đảng bộ cấp huyện trực thuộc Tỉnh ủy:

Duyệt phương án nhân sự cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định thành lập các đảng bộ cấp xã trực thuộc Tỉnh ủy theo quy định, hướng dẫn của Trung ương; chỉ định cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy xã, phường nhiệm kỳ 2025 - 2030; quyết định kết thúc hoạt động của các đảng bộ huyện, thành phố.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng, đảng viên giữa các đảng bộ cấp xã theo hướng dẫn của Ban Bí thư.

Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc các đảng bộ trực thuộc được phân công phụ trách triển khai thực hiện Kế hoạch này.

1.2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy triển khai thực hiện các nội dung theo chức năng nhiệm vụ; đồng thời, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, thực hiện có hiệu quả nội dung liên quan trong Kế hoạch này, trong đó:

(1) *Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy*: Tham mưu và chỉ đạo quán triệt, học tập các văn bản Trung ương, cấp ủy tỉnh tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về sắp xếp đơn vị hành chính các cấp; thành lập đảng bộ cấp xã sau sắp xếp và kết thúc hoạt động của các đảng bộ cấp huyện; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

(2) *Ban Tổ chức Tỉnh ủy*: Thẩm định quyết định thành lập đảng bộ cấp xã trực thuộc Tỉnh ủy. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định phương án nhân sự và tham mưu quyết định chỉ định cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư đảng ủy cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 sau sắp xếp; quyết định kết thúc hoạt động đối với 11 đảng bộ cấp huyện. Tham mưu quyết định chuyển giao các tổ chức đảng và đảng viên theo quy định, đề án, nghị quyết, kết luận có liên quan của Trung ương (nếu có).

(3) *Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy*: Hướng dẫn công tác nhân sự ủy ban kiểm tra, thẩm định, tham mưu công tác nhân sự ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường sau

sắp xếp, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ định theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

(4) *Văn phòng Tỉnh ủy*: Chỉ đạo, hướng dẫn thủ tục bàn giao tài liệu, tài sản, tài chính, tài khoản giao dịch thanh toán của các huyện ủy, thành ủy theo quy định hiện hành.

1.3. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

(1) *Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh*: Chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định phương án nhân sự và tham mưu quyết định chỉ định chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, đại biểu hội đồng nhân dân cấp xã, lãnh đạo các ban của Hội đồng nhân dân cấp xã.

(2) *Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh*: Chỉ đạo các huyện, thành phố trong việc xây dựng Đề án, phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã tại các cơ quan khối Nhà nước theo quy định, đồng bộ với thành lập các đảng bộ cấp xã sau sắp xếp.

2. Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện

- Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức quán triệt, học tập và triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương, cấp ủy cấp trên về thành lập đảng bộ cấp xã ở đơn vị hành chính cấp xã mới và kết thúc hoạt động của các đảng bộ cấp huyện.

- Định kỳ, 9 giờ 00 phút ngày thứ năm hằng tuần, cập nhật và báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác danh sách tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên (*theo Mẫu 01*) gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Xây dựng phương án chi tiết thành lập đảng bộ cấp xã trực thuộc Tỉnh ủy. Thời gian hoàn thành đồng bộ với việc hợp nhất, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định):

+ Lần 1: Trước ngày 10/5/2025.

+ Lần 2: Chậm nhất 02 ngày từ khi Ủy Ban Thường vụ Quốc hội ban hành nghị quyết về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

- Tham mưu quyết định của Tỉnh ủy về thành lập các đảng bộ cấp xã sau sắp xếp theo Ý (4), Mục 3, Phần II Kế hoạch này (*theo Mẫu 02*) gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định), như sau:

+ Lần 1: Trước 10/5/2025.

+ Lần 2: Chậm nhất 02 ngày từ khi Ủy Ban Thường vụ Quốc hội ban hành nghị quyết về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã (trường hợp đơn vị hành chính cấp xã mới thành lập trên cơ sở hợp nhất từ 02 đơn vị hành chính cấp xã thuộc 02 huyện, thành phố khác nhau thì ban thường vụ cấp ủy cấp huyện nơi đặt trụ sở đơn

vị hành chính cấp xã mới tham mưu quyết định thành lập đảng bộ cấp xã mới trực thuộc Tỉnh ủy gửi về tỉnh).

- Căn cứ Đề án về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã để xây dựng phương án tổ chức cán bộ, công chức, viên chức các xã sau sắp xếp đảm bảo đúng, đủ, chất lượng đáp ứng công việc, báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tiến độ theo yêu cầu.

- Xây dựng phương án bố trí cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030; thường trực, các ban và đại biểu hội đồng nhân dân cấp xã; nhân sự Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã sau sắp xếp, tổ chức lại, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định đối với nhân sự cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; qua Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thẩm định đối với nhân sự ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra) trước ngày 10/5/2025.

- Thực hiện bàn giao tài liệu, tài sản, tài chính và con dấu theo quy định của Đảng và pháp luật.

- Cấp ủy cấp huyện quyết định kết thúc hoạt động của đảng bộ cơ sở cấp xã, tổ chức đảng trực thuộc trong cơ quan, đơn vị kết thúc hoạt động (nếu có); sắp xếp, bàn giao các tổ chức đảng trực thuộc về các đảng ủy cấp xã sau sắp xếp theo quy định, hướng dẫn của Trung ương (*Lưu ý: Việc kết thúc hoạt động của các tổ chức đảng trực thuộc phải trước hoặc cùng với thời điểm kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp huyện*).

3. Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp xã

1.1. Đảng ủy xã, phường, thị trấn (trước sắp xếp)

Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức quán triệt, học tập và thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương, kế hoạch của cấp ủy cấp trên về thành lập đảng bộ cấp xã ở đơn vị hành chính cấp xã mới, kết thúc hoạt động của các đảng bộ cấp huyện, đảm bảo đồng bộ với sắp xếp, kiện toàn, thành lập tổ chức bộ máy chính quyền, Mặt trận Tổ quốc cấp xã theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

1.2. Đảng ủy xã, phường (sau sắp xếp)

Xây dựng quy chế làm việc của đảng ủy cấp xã; quyết định thành lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của đảng ủy cấp xã theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và phương án sắp xếp, bố trí cán bộ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

Quyết định thành lập các đảng bộ (chi bộ) cơ quan ở đơn vị hành chính cơ sở thành lập mới theo Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, ngày 23/4/2025 của Ban Tổ

chức Trung ương về việc thành lập tổ chức đảng tương ứng các đơn vị hành chính ở địa phương và sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã.

Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các chi bộ trực thuộc sau sắp xếp theo quy định; chuyển giao, tiếp nhận các tổ chức đảng, đảng viên giữa các đảng bộ cấp xã (nếu có).

Chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 theo Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các hướng dẫn của Trung ương và văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Kế hoạch này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (được gọi là văn bản mới) thì các nội dung liên quan thực hiện theo các văn bản mới.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Các ban đảng Trung ương (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



[Handwritten signature in blue ink]

Thào Hồng Sơn



Mẫu 01

DANH SÁCH
TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN, CẤP ỦY VIÊN
(kèm theo Kế hoạch số 747-KH/TU, ngày 29 /4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Tên tổ chức đảng	Số chi bộ trực thuộc ĐUCS	Số đảng viên	Tổng số cấp ủy viên	Loại hình tổ chức đảng	Đóng trên địa bàn xã, phường, thị trấn
	1	2	3	4		5
*	Đảng bộ huyện Đồng Văn					
I	Đảng bộ xã					
1	Chi bộ thôn					
2						
II	Đảng bộ xã					
1	Chi bộ thôn					
2						
*	Chi bộ cơ sở					
1	Chi bộ A					
2	Chi bộ B					
3						

.... ngày... tháng... năm

NGƯỜI LẬP BIỂU

T/M....



TỈNH ỦY HÀ GIANG

*

Số -QĐ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Giang, ngày... tháng... năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
thành lập Đảng bộ xã (phường)....

Căn cứ Điều lệ Đảng;

Căn cứ Quy định số 232-QĐ/TW, ngày 20/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;

Căn cứ Kế hoạch số 47-KH/BCĐ, ngày 14/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18 về thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập tổ chức đảng tương ứng các đơn vị hành chính ở địa phương và sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 46-NQ/TU, ngày 23/4/2025 Hội nghị lần thứ 32, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Hà Giang năm 2025;

Căn cứ Đề án số.... -ĐA/TU, ngày.../5/2025 của Tỉnh uỷ Hà Giang về kết thúc hoạt động của đảng bộ cấp huyện, đảng bộ cơ sở cấp xã; thành lập đảng bộ cấp xã trực thuộc Tỉnh uỷ;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Đảng bộ xã (phường)..... trực thuộc Tỉnh uỷ gồm ... tổ chức đảng ở các thôn, tổ dân phố (nếu có), cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị kinh tế nhà nước, tư nhân (nếu có) đóng trên địa bàn xã (phường) (có danh sách kèm theo).

Đảng bộ xã (phường)..... hoạt động từ ngày 01/7/2025.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác của Đảng uỷ xã (phường)..... thực hiện theo quy định của Ban Bí thư (có quyết định

chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, nhiệm kỳ 2025 - 2030 riêng).

Điều 3. Đảng ủy xã (phường)..... có con dấu, tài khoản riêng, được cấp kinh phí, trang bị cơ sở vật chất hoạt động theo quy định. Trụ sở làm việc của Đảng ủy xã (phường)..... đặt tại xã (phường) trước sắp xếp.

Điều 4. Đảng ủy xã (phường)..... có trách nhiệm: Tiếp nhận, sắp xếp tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, tài sản, tài chính theo quy định; xây dựng Quy chế làm việc theo quy chế làm việc mẫu do Trung ương ban hành.

Điều 5. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Đảng ủy xã (phường)....., các tổ chức đảng, cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5,
- Ban Bí thư Trung ương (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (báo cáo),
- Văn Phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Hầu A Lệnh



DANH SÁCH

tổ chức đảng thuộc Đảng bộ xã (phường)
(kèm theo Quyết định số....-QĐ/TU, ngày.../.../2025 của Tỉnh ủy Hà Giang)

Stt	Tên tổ chức đảng	Tổng số chi bộ	Tổng số đảng viên
I	Chi bộ từ Đảng bộ cơ sở xã....., huyện....		
1	Chi bộ...		
2	Chi bộ...		
3	Chi bộ...		
...	...		
II	Chi bộ từ Đảng bộ cơ sở xã....., huyện....		
1	Chi bộ...		
2	Chi bộ...		
3	Chi bộ...		
...	...		
...	Chi bộ từ Đảng bộ cơ sở xã....., huyện....		
...	...		
*	Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở (nếu có)		
1			
2			
3			
...	...		
	Tổng		